

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 467/2017/HSPT

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trực

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 389/2017/HSPT, ngày 14/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 65/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày 02/02/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 109D/19/23 BV, Phường e, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đỗ Thị N (đã chết); có vợ và 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 238/HSST ngày 27/9/1996 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng hợp hình phạt của bản án số 78/HSST ngày 23/3/1995 đối với Nguyễn Văn D 24 tháng tù đều về tội cướp giật tài sản của công dân (bị cáo đã chấp hành xong và đã xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/12/2005 giữa Nguyễn Văn D và Lưu Minh N xảy ra xô xát đánh nhau và được can ngăn. Do bức tức về việc bị N đánh nên khoảng 17 giờ cùng ngày Nguyễn Văn D giấu 01 con dao dài khoảng 20cm rồi đi bộ đến nhà N để tìm N. Tại đây cả hai tiếp tục cãi nhau. Nguyễn Văn D dùng dao đâm vào mạn sườn trái của N, thấy N bỏ chạy, D cầm dao quay về nhà rồi bỏ trốn. Lưu Minh N được người nhà đưa đi cấp cứu.

Sau khi gây án, Nguyễn Văn D bỏ trốn, đến ngày 06/01/2017 Nguyễn Văn D ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản giám định y pháp số 007/TT.06 ngày 06/01/2006 của Tổ chức Giám định Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vết thương thấu ngực bụng gây thủng cơ hoành, rách gan trái, thủng dạ dày 02 lỗ. Tỷ lệ thương tật toàn bộ 63%; Xếp loại thương tật: vĩnh viễn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng các điểm a khoản 1, 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 15/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo đề nghị giám định lại sức khỏe của người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút đề nghị giám định lại sức khỏe của người bị hại, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

Khoảng 17 giờ ngày 11/12/2005 giữa Nguyễn Văn D và Lưu Minh N xảy ra xô xát đánh nhau nên Nguyễn Văn D đã dùng dao đâm vào mạn sườn trái của N gây thương tích tỷ lệ thương tật là 63%, vĩnh viễn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị cáo ra đầu thú để áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án xảy ra đã lâu, khi bị cáo đầu thú, cơ quan điều tra đã ra quyết định phục hồi điều tra và từ khi phạm tội cho đến khi ra đầu thú không có tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng thể hiện bị cáo vi phạm pháp luật. Ngoài ra, giữa bị cáo và người bị hại có quan hệ họ hàng và trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi đánh bị cáo trước. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã chết, vợ bị cáo bỏ đi, một mình bị cáo mưu sinh để nuôi con còn nhỏ. Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù của cấp sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn D là có phần nghiêm khắc nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xét xử dưới khung hình phạt giảm cho bị cáo 01 năm 06 tháng tù, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu hồ sơ và bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đề nghị cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm những vấn đề sau: Phần quyết định của bản án không thể áp dụng cùng lúc hai khoản của điều luật, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 và tỷ lệ thương tật của người bị hại là 63% nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ phần án phí và bồi thường của cả hai bản án nên đã được xóa án tích nhưng phần lý lịch của bị cáo, cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án là không đúng, bởi vì: năm 1995 bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bản án số 78/HSST ngày 22/4/1995), năm 1996 bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 12 tháng tù, (bản án số 238/HSST ngày 27/9/1996) đều về tội cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án nêu trên là 24 tháng tù. Căn cứ kết quả xác minh của Cơ quan Thi hành án dân sự thì bị cáo đã chấp hành xong tiền án phí và bồi thường ngày 13/6/2007. Như vậy bị cáo D đã được xóa án tích, không được xác định bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự mà chỉ ghi phần nhân thân của bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D; Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân huyện A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA huyện A; (1)
- VKSND huyện A; (2)
- Công an huyện A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu